

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

**Về việc phân công và phân cấp quản lý nhà nước về
an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.**

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc phân công và phân cấp quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành công thương trên địa bàn tỉnh và các đơn vị, tổ chức, cá nhân khác có liên quan

b) Các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Thực phẩm là sản phẩm mà con người ăn, uống ở dạng tươi sống hoặc đã qua sơ chế, chế biến, bảo quản. Thực phẩm không bao gồm mỹ phẩm, thuốc lá và các chất sử dụng như dược phẩm.

2. Sơ chế thực phẩm là việc xử lý sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác nhằm tạo ra thực phẩm tươi sống có thể ăn ngay hoặc tạo ra nguyên liệu thực phẩm hoặc bán thành phẩm cho khâu chế biến thực phẩm.

3. Sản xuất thực phẩm là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác, sơ chế, chế biến, bao gói, bảo quản để tạo ra thực phẩm.

4. Kinh doanh thực phẩm là việc thực hiện một, một số hoặc tất cả các hoạt động giới thiệu, dịch vụ bảo quản, dịch vụ vận chuyển hoặc buôn bán thực phẩm.

5. Cơ sở kinh doanh thực phẩm tổng hợp: là cơ sở kinh doanh nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc quyền quản lý của từ 02 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên (trừ chợ đầu mối, đấu giá nông sản).

6. Chuỗi cơ sở kinh doanh thực phẩm là các cơ sở kinh doanh thuộc cùng chủ sở hữu, đặt trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trở lên.

7. Chủ cơ sở là người đại diện theo pháp luật của cơ sở (theo Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp) hoặc người được thuê, giao điều hành trực tiếp hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại cơ sở.

8. Cơ sở sơ chế nhỏ lẻ là cơ sở sơ chế thực phẩm ở quy mô hộ gia đình, hộ cá thể có hoặc không có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

9. Cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ là cơ sở do cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình thực hiện đăng ký hộ kinh doanh và cơ sở không được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng.

10. Cửa hàng tiện lợi là cơ sở bán lẻ các mặt hàng tiêu dùng nhanh, bao gồm: Thực phẩm, đồ uống, dược phẩm không kê đơn, thực phẩm chức năng và các sản phẩm bổ dưỡng sức khỏe, hóa mỹ phẩm và các sản phẩm khác phục vụ tiêu dùng hàng ngày.

11. Siêu thị mini là cơ sở bán lẻ có diện tích dưới 500 m² và thuộc loại hình siêu thị tổng hợp theo quy định pháp luật.

12. Chợ đầu mối là chợ tập trung hàng hóa từ các nguồn sản xuất, kinh doanh để phân phối tới các chợ và các kênh phân phối, lưu thông khác.

13. Chợ đầu giá nông sản là nơi có địa điểm cố định, diễn ra các hoạt động mua bán hàng hóa thực phẩm nông sản (sau đây gọi là sản phẩm) thông qua phương thức đầu giá, sau đó hàng hóa được phân phối đến các chợ bán lẻ hoặc các kênh lưu thông khác.

14. Lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu là toàn bộ sản phẩm thực phẩm của một chuyên hàng nhập khẩu hoặc xuất khẩu (có cùng số vận đơn). Lô hàng có thể chỉ có một mặt hàng hoặc nhiều mặt hàng.

Điều 3. Nguyên tắc phân công, phân cấp và phối hợp quản lý an toàn thực phẩm ngành Công Thương.

1. Bảo đảm thống nhất quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo ngành, lĩnh vực.

2. Phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp: tỉnh và xã.

3. Phân cấp rõ ràng, không chồng chéo, phát huy tính chủ động của chính quyền cấp cơ sở.

Chương II

PHÂN CẤP CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Điều 4. Sở Công Thương cấp Giấy chứng nhận đối với:

1. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm tại khoản 1 Điều 6 Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương.

2. Các cơ sở sản xuất các sản phẩm thực phẩm được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 6 Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương.

3. Các cơ sở bán buôn, bán lẻ thực phẩm (bao gồm cả thực phẩm tổng hợp) theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 6 Thông tư 43/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương (quy mô doanh nghiệp, hợp tác xã).

3. Cơ sở vừa sản xuất, vừa kinh doanh tại cùng một địa điểm có công suất thiết kế theo quy định tại khoản 1 và 2 Điều 5 này.

4. Cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều loại sản phẩm thuộc quy định tại khoản 8 và khoản 10 Điều 36 Nghị định 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ có quy mô sản xuất sản phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương theo quy định tại Khoản 2 Điều 5 này.

Điều 5. UBND xã/phường cấp Giấy chứng nhận đối với:

Chuỗi siêu thị mini và chuỗi cửa hàng tiện lợi có diện tích tương đương siêu thị mini theo quy định của pháp luật, các cửa hàng kinh doanh thực phẩm tổng hợp có diện tích tương đương siêu thị mini.

Chương III

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM THUỘC LĨNH VỰC NGÀNH CÔNG THƯƠNG

Điều 6. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Thực hiện quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm theo phân cấp.

2. Xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình, dự án, đề án, kế hoạch về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Thực hiện quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về an toàn thực phẩm đối với các nhiệm vụ được phân công, phân cấp như sau:

a) Kiểm tra nhà nước đối với thực phẩm xuất khẩu quy định tại khoản 1 Điều 23 Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Truy xuất nguồn gốc đối với sản phẩm không bảo đảm an toàn tại khoản 2 Điều 35 Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

c) Chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước, cơ sở kiểm nghiệm kiểm chứng; kết luận cuối cùng khi có sự khác biệt về kết quả kiểm nghiệm giữa các cơ sở kiểm nghiệm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành công thương trên địa bàn tỉnh.

d) Chỉ định cơ quan kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu đối với các sản phẩm thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương trên địa bàn tỉnh.

e) Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương quy định tại Điều 4 Quyết định này.

4. Tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành công thương theo phân cấp quản lý.

5. Tiếp nhận bản sao Giấy chứng nhận (có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm) đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh theo quy định tại điểm k khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP của Chính phủ thuộc phạm vi quản lý.

6. Hướng dẫn, kiểm tra và giám sát Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm theo các nội dung phân công và phân cấp.

7. Kiểm tra an toàn thực phẩm:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện kiểm tra, hậu kiểm theo kế hoạch và đột xuất đối với toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương.

- Thực hiện đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương đối với cơ quan, đơn vị được phân cấp quản lý trên địa bàn tỉnh.

8. Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về an toàn thực phẩm, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương.

9. Báo cáo định kỳ cho Bộ Công Thương, UBND tỉnh và Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh về an toàn thực phẩm theo phân cấp quản lý.

Điều 7. Trách nhiệm của UBND cấp xã/phường

1. Thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về an toàn thực phẩm trên phạm vi địa bàn theo phân cấp.

2. Triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các Bộ, ngành liên quan, UBND tỉnh và văn bản của các Sở, ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

3. Thực hiện quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về an toàn thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ do ngành công thương quản lý quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

4. Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Công Thương quy định tại Điều 5 Quyết định này.

5. Tiếp nhận Bản cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn thuộc đối tượng được quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 12 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

6. Quản lý điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm các cơ sở kinh doanh thực phẩm đối với chợ hạng 1, hạng 2 và hạng 3 trên địa bàn (trừ chợ đầu mối, chợ đầu giá nông sản)

7. Quản lý, xây dựng các chương trình, đề án, kế hoạch về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn.

8. Tuyên truyền, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn.

9. Tổ chức kiểm tra, hậu kiểm, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý.

10. Cập nhật đầy đủ thông tin các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên trang cơ sở dữ liệu của ngành Công Thương.

11. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ (tháng, quý, năm) và đột xuất về công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn theo phân cấp quản lý và gửi về Sở Công Thương để theo dõi, tổng hợp, báo cáo theo quy định.

12. Bố trí đủ nguồn lực và xây dựng dự toán kinh phí hàng năm cho các cơ quan, đơn vị để triển khai công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn.

13. Triển khai thực hiện các nội dung theo phân cấp đến các cơ sở hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi phân cấp quản lý trên địa bàn.

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường

Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm tham gia, phối hợp với Sở Công Thương thẩm định, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh nhiều mặt hàng liên quan đến chuyên ngành quản lý của Sở y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan hướng dẫn, triển khai, đôn đốc và giám sát tình hình thực hiện Quy định này. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm của ngành công thương theo quy định.

2. Các sở ngành liên quan, gồm: Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính và các sở ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp Sở Công Thương triển khai thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

3. Ủy ban nhân dân cấp xã/phường

a) Có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo phân công đến các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo Quy định này.

b) Thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng danh sách cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ vi phạm các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

c) Định kỳ 3 tháng, 06 tháng, năm hoặc đột xuất báo cáo về Sở Công Thương về tình hình thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm của ngành công thương trên địa bàn quản lý.

4. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh phân bổ kinh phí trên cơ sở dự toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị được phân cấp quản lý xây dựng để triển khai thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của ngành Công Thương trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

5. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật dẫn chiếu để áp dụng tại quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng các quy định theo văn bản thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung phù hợp quy định.

6. Trong quá trình thực hiện, có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan liên quan công tác quản lý an toàn thực phẩm thuộc trách nhiệm của ngành công thương, kịp thời báo cáo về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung quy định này cho phù hợp với yêu cầu thực hiện và quy định của pháp luật.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

